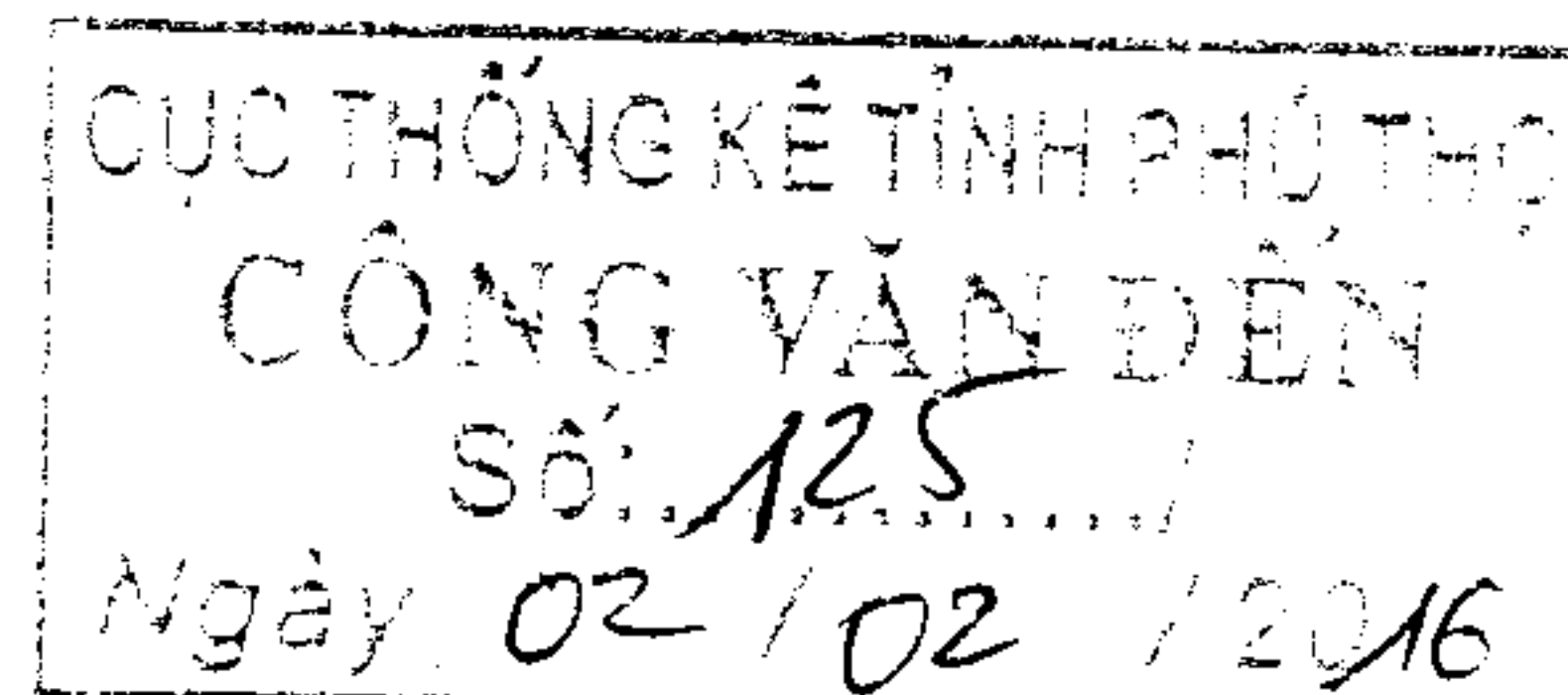


Số: *170* /KH-UBND

Phú Thọ, ngày *15* tháng 01 năm 2016

KẾ HOẠCH
Công tác thống kê năm 2016



Thực hiện Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã; Thông tư số 08/2012/TT-BKHĐT ngày 07/11/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đồng thời đáp ứng yêu cầu đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nghị quyết đại hội các đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 và yêu cầu lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch công tác thống kê năm 2016 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Điều tra, khảo sát thu thập các thông tin thống kê phản ánh tình hình kinh tế, xã hội, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, nghiên cứu của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp, các ngành trong tỉnh;
- Phục vụ công tác báo cáo thống kê tổng hợp theo quy định của các bộ, ngành Trung ương.

2. Yêu cầu

- Thông tin, báo cáo thống kê phải đảm bảo khách quan, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định.
- Thông tin, báo cáo thống kê phải được thu thập, xử lý, tổng hợp theo đúng phương án điều tra, phương pháp tính toán và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cơ quan chủ trì thu thập, tổng hợp báo cáo phải chịu trách nhiệm về độ tin cậy của thông tin đã báo cáo.
- Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng thông tin thống kê phải trích dẫn rõ nguồn thông tin theo quy định.

II. Nội dung, chương trình công tác thống kê năm 2016

1. Báo cáo tổng hợp nhanh tình hình KT - XH định kỳ tháng, quý, năm

a) Các báo cáo tháng

- Số kỳ báo cáo: 8 kỳ, gồm các tháng: 01, 02, 4, 5, 7, 8, 10, 11.
- Thời gian hoàn thành báo cáo: Ngày 23 hàng tháng.

b) Các báo cáo KT - XH quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2016

- Báo cáo KT - XH quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của toàn tỉnh: Hoàn thành vào ngày 23 tháng cuối quý;
- Báo cáo ước một số chỉ tiêu KT - XH 6 tháng và cả năm:
 - + Ước một số chỉ tiêu KT - XH 6 tháng (một số chỉ tiêu chủ yếu phân chi tiết đến huyện): Hoàn thành vào ngày 25 tháng 5;
 - + Ước một số chỉ tiêu KT - XH cả năm (một số chỉ tiêu chủ yếu phân chi tiết đến huyện): Hoàn thành vào ngày 25 tháng 10.

2. Tổ chức rà soát, khảo sát, điều tra thu thập thông tin, báo cáo thống kê (ngoài chương trình kế hoạch của Tổng cục Thống kê giao các Cục Thống kê).

a) Khảo sát, báo cáo số lượng hộ, dân số, lao động (theo sổ hộ khẩu), nhà ở.

- Thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2016: Triển khai hoàn thành, báo cáo trước ngày 30 tháng 3 năm 2015.
- Thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2016: Triển khai hoàn thành, báo cáo trước ngày 30 tháng 8 năm 2016.

b) Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm gốc 2015 do Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2010 – 2015 đề ra: Hoàn thành trước 30/3/2016.

c) Tổ chức triển khai khảo sát thu thập thông tin tính toán, các chỉ tiêu phản ánh sơ bộ về phát triển bền vững của tỉnh năm 2015: Hoàn thành trước 30/6/2015.

d) Điều tra bổ sung các hộ khu vực thành thị trong Tổng điều tra Nông nghiệp, nông thôn và thủy sản năm 2016: Hoàn thành trước 30/10/2016.

đ) Xây dựng phương án và tổ chức điều tra thu thập thông tin đánh giá kết quả sản xuất lâm nghiệp ngoài nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh.

e) Báo cáo hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã: Hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định nội dung hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

g) Báo cáo thống kê tài chính theo yêu cầu Thông tư số 15/2013/TT-BTC ngày 05/02/2013 của Bộ Tài chính.

(các nội dung chi tiết xem phụ lục kèm theo)

III. Kinh phí triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch

Kinh phí chi cho thực hiện các nội dung của Kế hoạch được ngân sách nhà nước các cấp đảm bảo theo chế độ, quy định hiện hành, cụ thể như sau:

1. Ngân sách cấp tỉnh:

1.1. Đảm bảo kinh phí thực hiện các nội dung sau:

a) Chi kiểm tra, giám sát khảo sát, thống kê các chỉ tiêu chủ yếu đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu do Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2015 – 2020 đã đề ra.

b) Chi biên soạn tài liệu và chi tổ chức khảo sát thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo các chỉ tiêu phát triển bền vững địa phương năm 2016 của tỉnh.

c) Chi xây dựng phương án và tổ chức điều tra thu thập thông tin đánh giá kết quả sản xuất lâm nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2016.

d) Chi in ấn biểu mẫu, tài liệu; tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, nhập tin kết quả thực hiện rà soát, khảo sát, điều tra xác định số lượng dân số, lao động (theo đăng ký hộ, nhân khẩu), nhà ở 01-01 và 01-7.

1.2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung sau:

a) Chi thu thập, xử lý thông tin xây dựng các báo cáo thống kê tổng hợp tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

b) Chi thu thập, xử lý thông tin xây dựng các báo cáo thống kê chuyên đề trực tiếp phục vụ nội dung, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

c) Chi điều tra bổ sung các hộ gia đình phi nông nghiệp khu vực thành thị trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.

2. Ngân sách huyện, thành, thị (gọi chung là huyện) đảm bảo kinh phí chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê của cấp huyện, trong đó chú ý chi đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ sau:

a) Chi cho hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện;

b) Chi khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở: chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ mới; chi công tác giám sát, nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp huyện.

c) Hoạt động khảo sát thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ (2015 – 2020) đã đề ra: Chi tổ chức hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, ...

Chi cục Thống kê huyện, các phòng được giao nhiệm vụ thu thập thông tin, báo cáo thống kê có trách nhiệm lập dự toán kinh phí tương xứng với khối lượng công việc trình lãnh đạo UBND huyện phê duyệt.

3. Ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đảm bảo chi thực hiện các hoạt động, công tác thống kê đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp xã, trong đó chú ý đảm bảo chi cho các nhiệm vụ sau:

a) Chi cho hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin phục vụ báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp xã;

b) Chi khảo sát, thống kê xác định dân số, lao động, nhà ở: Chi tổ chức hội nghị tập huấn nội dung nghiệp vụ mới của xã; chi công tác khảo sát, lập các bảng kê của các khu dân cư; chi nghiệm thu, tổng hợp, báo cáo của cấp xã.

c) Hoạt động thu thập thông tin đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ (2015 – 2020) đã đề ra: Chi cho hoạt động thu thập, xử lý thông tin, tổng hợp báo cáo, ...

d) Chi khác đáp ứng yêu cầu hoạt động, công tác thống kê của công chức thống kê xã và các công chức, ban, ngành khác của xã có liên quan.

Công chức thống kê cấp xã có trách nhiệm lập dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện toàn bộ khối lượng nhiệm vụ công tác thống kê của xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

IV- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện

1. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh:

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các sở, ban, ngành, Hội Thống kê tỉnh, các huyện, thành, thị trong việc thực hiện Kế hoạch này và các quy định của Nhà nước về báo cáo thống kê, báo cáo tài chính và điều tra thông kê;

- Tiếp nhận, thẩm định báo cáo thống kê định kỳ, báo cáo điều tra thông kê của các sở, ban, ngành, Hội Thống kê tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Tổng cục Thống kê theo quy định;

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và chế độ báo cáo, điều tra thông kê của các huyện, thành, thị, sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

- Triển khai, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các cuộc điều tra, khảo sát thống kê đáp ứng yêu cầu riêng phục vụ sự của lãnh đạo, quản lý, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, và của các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

- Thu thập, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê tài chính theo quy định của Bộ Tài chính; báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh thuộc trách nhiệm của Sở Tài chính;

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, công tác thống kê nêu tại điểm 1, mục III trên đây, bảo đảm không tính trùng vào các nhiệm vụ đã được Tổng cục Thống kê giao

3. Các sở, ban, ngành khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm thu thập thông tin, xử lý, tổng hợp, gửi báo cáo về Cục Thống kê các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các yêu cầu báo cáo thống kê của ngành dọc Trung ương và các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra thuộc trách nhiệm của từng sở, ban, ngành.

4. UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, kiểm tra các phòng, ban cấp huyện thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu thống kê cấp huyện theo quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các chỉ tiêu do nghị quyết đại hội đảng bộ huyện, thành, thị nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra thuộc trách nhiệm của từng phòng, ban, ngành.

b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện rà soát, khảo sát, điều tra, tổng hợp báo cáo: Số lượng dân số, lao động, nhà ở thời điểm ngày 01 - 01 và ngày 01 - 7; Tổng hợp, báo cáo một số chỉ tiêu thống kê chủ yếu phản ánh kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ (2015 - 2020); các chỉ tiêu thống kê cấp huyện, cấp xã quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các báo cáo, điều tra thống kê chuyên ngành theo hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

- củng cố, kiện toàn, bố trí công chức thống kê chuyên trách hoặc kiêm nhiệm phù hợp với khối lượng công việc thống kê của xã.

- Đảm bảo kinh phí triển khai các công việc, công tác thống kê thuộc trách nhiệm của xã.

c) Đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động, công tác thống kê thuộc trách nhiệm của UBND huyện.


Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành, Hội Thống kê tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này. Trong năm nếu có phát sinh những yêu cầu mới về công tác thống kê, UBND tỉnh sẽ bổ sung và chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời./.

Nơi nhận:

- TTTU-HĐND tỉnh: (b/c);
- CT, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành, thị;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, TH4 (50b).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Bùi Văn Quang

PHỤ LỤC

Chương trình công tác thống kê năm 2016

(Kèm theo Kế hoạch số **170** /KH-UBND ngày **15** / 01 /2016 của UBND tỉnh) 2

Nội dung	Ngày có BC tại đơn vị nhận	Đơn vị lập và gửi báo cáo	Đơn vị nhận báo cáo
I. Báo cáo tổng hợp tình hình KT – XH 1. Báo cáo tháng 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11 2. Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng, cả năm 3. Báo cáo ước một số chỉ tiêu KT-XH 6 tháng 4. Báo cáo ước một số chỉ tiêu KT - XH cả năm	23 tháng BC. 23 tháng cuối quý. 25-5. 25-10.	Cục Thống kê tỉnh.	TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh.
II. Báo cáo hệ thống chỉ tiêu cấp xã 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	UBND Xã, phường, thị trấn.	Chi cục Thống kê HTT.
III. Báo cáo số hộ, khẩu, lao động, nhà ở 1. Thời điểm 01/01 2. Thời điểm 01/7	25/01. 25/7.	UBND xã, PTT.	Chi cục Thống kê HTT.
IV. BC thực hiện MTDH đảng 2015-2020 - Cấp xã, phường, thị trấn - Cấp huyện, thành, thị - Cấp tỉnh	15/2. 15/3. 30/3.	UBND xã, PTT. Chi cục TKHTT Các Sở, Hội TK	Chi cục TK. Cục Thống kê Cục Thống kê
V. Báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp huyện 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	Các phòng, ban, ngành cấp huyện, CCTK huyện.	Gửi báo cáo đến đơn vị nhận theo quy định ghi trên biểu.
VI. Báo cáo chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh 1. Các báo cáo tháng 2. Các báo cáo quý 3. Các báo cáo 6 tháng 4. Các báo cáo năm	Báo cáo theo ngày quy định ghi trên biểu.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh do ĐP, TƯ quản lý được phân công tại Thông tư số 02/2011/TT-BKH.	Cục Thống kê tỉnh.
VII. BC thống kê chuyên ngành tài chính 1. Báo cáo tháng 2. Báo cáo quý 3. Báo cáo năm 4. Báo cáo quyết toán ngân sách	Theo quy định tại Văn bản số 2717/UBND-TH2 của UBND tỉnh.	Các đơn vị được phân công tại Thông tư số 15/2013/TT-BTC	Sở Tài chính.
VIII. Báo cáo lao động, thu nhập 1. Báo cáo LĐ - TN năm 2015; 2. BC LĐ - TN 6 tháng đầu năm 2016	05-4. 20-7.	Đơn vị HC-SN cấp huyện. Đơn vị HC-SN cấp tỉnh và TƯ.	Chi cục Thống kê. Cục Thống kê.
IX. Báo cáo Dân số - KHHGD 1. Báo cáo dân số - KHHGD hàng tháng 2. Báo cáo dân số - KHHGD quý 3. Báo cáo dân số - KHHGD năm 2016	Sau 16 ngày. Sau 16 ngày. 11/01/2017	Chi cục dân số và KHHGD tỉnh	Cục Thống kê.
X. Báo cáo quyết toán tài chính 2015 của các đơn vị HCSN	30/3/2016.	Đơn vị kế toán cơ sở và đơn vị kế toán cấp I.	Cơ quan Thống kê cùng cấp.
IX. Báo cáo các chỉ tiêu về phát triển bền vững của tỉnh năm 2016	15/12.	Sở KH-ĐT, Cục Thống kê và các sở liên quan	TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, TT UBND tỉnh